TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **60**/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 21/5/2024
V/v*: " Tranh chấp ly hôn và nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Tấn Lập

2. Ông: Nguyễn Thành Thái

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Quốc Từng - Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Mậu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 và ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 565/2023/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST -HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1986(Có mặt).

Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2/ Bị đơn: Anh Lê Văn Th, sinh năm 1983(Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày như sau:*

Về hôn nhân: Năm 2011 chị Trần Thị T và anh Lê Văn Th tự tìm hiểu yêu thương nhau, được sự thống nhất của hai bên gia đình anh chị tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống, năm 2013 đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện Hòn Đất , tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số xx, ngày 19/8/2013. Sau khi cưới hai vợ chồng sống với nhau hạnh phúc , và sinh được một người con chung , thời gian gần đây hai vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn , nguyên nhân là anh Lê Văn Th không quan tâm gia đình nên thường xuyên cãi vã nhau ,

mặc dù sống chung nhà nhưng không ai nói chuyện đến ai, cuộc sống của ai người đó tự lo. Nay nhận thấy cuộc sống chung vợ chồng không khí nặng nề, không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lê Văn Th

Về con chung: Chị Trần Thị T trình bày quá trình hôn nhân chị và anh Lê Văn Th có 01 người con chung là Lê Tuấn T, sinh ngày 09/5/2013 hiện đang do chị Trần Thị T nuôi dưỡng, ly hôn chị Trần Thị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Tuấn T cho đến tuổi trưởng thành. Chị Trần Thị T đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu anh Lê Văn Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình tố tụng Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Lê Văn Th đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên anh Lê Văn Th không đến Tòa án làm việc cũng như không tham gia tố tụng tại Tòa án.*

Sau khi Tòa án tạm ngừng phiên tòa để xác minh thêm về mâu thuẫn gia đình, thì anh Lê Văn Th có bản tự khai trình bày nội dung như sau: Vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng nhưng chị Trần Thị T cương quyết ly hôn thì anh Lê Văn Th cũng đồng ý ly hôn, hiện anh Thi đã dọn đồ ra sống riêng kể từ ngày 28/4/2024. Về con chung đồng ý giao cháu Lê Tuấn T cho chị Trần Thị T nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung anh Lê Văn Th trình bày không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Trần Thị T yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Lê Văn Th, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm năm 2011, chị Trần Thị T và anh Lê Văn Th tự tìm hiểu yêu thương nhau, tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết

hôn số 121, ngày 19/8/2013, nên hôn nhân giữa chị Trần Thị T và anh Lê Văn Th là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Năm 2023 chị Trần Thị Tvà anh Lê Văn Th phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp trong đời sống hôn nhân nên hiện đã sống ly thân. Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để chị Trần Thị T và anh Lê Văn Th đoàn tụ nhằm xây dựng hạnh phúc gia đình, tuy nhiên anh Lê Văn Th vắng mặt không tham gia hòa giải , quá trình tố tụng và tại phiên tòa chị Trần Thị T cương quyết ly hôn , sau khi Tòa án mở phiên tòa anh Lê Văn Th có bản khai trình bày việc đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T.

Hội đồng xét xử xét thấy , mặc dù hôn nhân giữa chị Trần Thị T và anh Lê Văn Th không có mâu thuẫn trầm trọng. Tuy nhiên có mâu thuẫn âm ỉ, kéo dài dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị T là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị T đối với anh Lê Văn Th.

[3.2] Về quan hệ con chung : Chị Trần Thị T và anh Lê Văn Th có 01 người con chung là Lê Tuấn T, sinh ngày 09/5/2013 hiện tại do chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị Trần Thị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và được anh Lê Văn Th đồng ý, cháu Lê Tuấn T có nguyện vọng được ở với chị Trần Thị T. Do đó Hội đồng xét xử giao cháu Lê Tuấn T, sinh ngày 09/5/2013 cho chị Trần Thị T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung : Chị Trần Thị T và anh Lê Văn Th đều trình bày quá trình hôn nhân không có tài sản chung và nợ chung , không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xé t. Trường hợp sau này có tranh chấp thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[3.4] Về án phí hôn nhân và gia đình : Chị Trần Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147; 227; 228; 266; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T được ly hôn với anh Lê Văn Th.

2. Về quan hệ con chung : Giao cháu Lê Tuấn T, sinh ngày 09/5/2013 cho chị Trần Thị T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Lê Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị T xác định có đủ điều kiện nuôi con , không yêu cầu anh Lê Văn Th cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Lê Văn Th trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm :* Chị Trần Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000284 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Như vậy chị Trần Thị T đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh Lê Văn Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKS nhân dân huyện Hòn Đất;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Hòn Đá*
- *UBND xãB;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Phúc